

GỎI PHỤ HUYNH CÓ CON NHẬP HỌC TIỂU HỌC VÀO THÁNG 4 NĂM 2026

HƯỚNG DẪN CỦA “TSUMUGI” LỚP HỌC TIẾNG NHẬT TRƯỚC KHI ĐI HỌC

就学前日本語教室「つむぎ」のご案内

HÃY THAM GIA LỚP HỌC TSUMUGI, ĐỂ TRẢI NGHIỆM MỘT CHÚT VỀ SINH HOẠT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Địa điểm

① Trường mẫu giáo Keiwa Thành phố Tsu

Hoặc ② Trường tiểu học Takadyaya Thành phố Tsu

※ Hãy chọn hội trường gần nhà trong số ① hoặc ②.

※ Khi số người tham gia nhiều thì có thể sẽ yêu cầu chuyển đổi hội trường.

※ Hội trường nào thì nội dung cũng đều giống như nhau.



2. Ngày giờ

Năm 2026, **Tháng 1** Ngày 17(thứ bảy), Ngày 24 (thứ bảy), Ngày 31 (thứ bảy)

Tháng 2 Ngày 7 (thứ bảy), Ngày 14 (thứ bảy), Ngày 21 (thứ bảy),
Ngày 28 (thứ bảy)

Tháng 3 Ngày 7 (thứ bảy)

① Trường mẫu giáo Keiwa Thành phố Tsu

10:00 ~ 11:30 (tiếp đón từ 9:40)

② Trường tiểu học Takadyaya Thành phố Tsu

13:30 ~ 15:00 (tiếp đón từ 13:10)



3. Nội dung [Trẻ em] Trải nghiệm những sinh hoạt ở trường tiểu học

Luyện đọc chữ Hiragana, tên của mình

Biết những từ thường dùng trong trường học.

[Phụ huynh] Hướng dẫn, chỉ đạo về việc nhập học

Trao đổi về học tập

※ Có phiên dịch.

4. Yêu cầu

Hãy tham gia mỗi 1 học sinh đi kèm với 1 phụ huynh.

Hãy đến tham gia không được nghỉ.

5. Điều khác

Không mất phí.

6. Đăng ký

Hãy đăng ký phiếu tham gia ở trường mẫu giáo, nhà trẻ, vườn trẻ đến
ngày 21 tháng 11 (thứ sáu).

【Nơi hướng dẫn】

Ban giáo dục thành phố Tsu Phòng giáo dục nhân quyền

Tsushi kyouiku iinkai jinken kyouiku-ka

TEL: 059-229-3249

Bản đồ và mã QR chỉ đường

① 津市立敬和幼稚園

〒514-0018

津市中河原445



Trường mẫu giáo Keiwa Thành phố Tsu (445 Nakagawara, Tsu)



Ga Tsushimmachi

Trường mẫu giáo Keiwa
Thành phố Tsu

② 津市立高茶屋小学校

〒514-0819

津市高茶屋3丁目1-1

Trường tiểu học Takadyaya Thành phố Tsu
(3Chome-1-1 Takajaya, Tsu)



Ga Takachaya

Trường tiểu học Takadyaya
Thành phố Tsu

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA LỚP TIẾNG NHẬT “TSUMUGI” TRƯỚC KHI ĐI HỌC
就学前日本語教室「つむぎ」参加申込書

Tôi đăng ký vì muốn tham gia “TSUMUGI”.



Tên học sinh 子どもの名前	
Tên phụ huynh 保護者の名前	
Địa chỉ 住所	
Số điện thoại 電話番号	
Phiên dịch cho phụ huynh 保護者への通訳	Cần いる (Tiếng _____ 語) / Không cần いらぬ
Tên mẫu giáo Yochien	Tên trường mẫu giáo () 幼稚園
Tên nhà trẻ Hoikuen	Tên nhà trẻ () 保育園
Tên vườn trẻ Kodomoen 幼稚園・保育園・こども園の名前	Tên vườn trẻ () こども園 () Không đi 行っていない
Hội trường nguyện vọng 希望する会場	() Trường mẫu giáo KEIWA 敬和幼稚園 () Trường tiểu học TAKADYAYA 高茶屋小学校 ※Đánh dấu ○ vào hội trường gần nhà. ※Khi số người tham gia nhiều thì có thể sẽ yêu cầu chuyển đổi hội trường. ※Hội trường nào thì nội dung cũng đều giống như nhau.
Đồng ý sử dụng hình ảnh (khoanh một lựa chọn) 写真・動画の撮影	Quý vị có đồng ý cho Hội đồng Giáo dục sử dụng ảnh và video của con quý vị được chụp/quay trong lớp TSUMUGI trên các kênh chính thức của chúng tôi (ví dụ: trang web, Facebook) không? () Có / () Không

※Kỳ hạn nộp : Ngày 21 tháng 11 (thứ sáu)

※Hãy nộp phiếu tham gia ở trường mẫu giáo, nhà trẻ, vườn trẻ.

Hoặc mang phiếu đăng ký đến Phòng giáo dục nhân quyền Ủy Ban giáo dục thành phố Tsu.

〒514-0035 Tsushi Nishimarunouchi 37-8

Phòng giáo dục nhân quyền văn phòng Ủy Ban giáo dục thành phố Tsu
TSU SHI KYOUIKU IINKAI JIMUKYOKU JINKEN KYOUIKUKA
TEL: 059-229-3249